

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG TRỒNG TRỌT TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

TRẦN THỊ HỒNG DUYÊN

Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm tỉnh Quảng Bình

HOÀNG THỊ HỒNG NHẠN

Trường Đại học Quảng Bình

Những năm gần đây, tỉnh Quảng Bình luôn chú trọng triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) vào sản xuất nhằm tăng năng suất và giá trị sản phẩm. Nhờ ứng dụng hiệu quả các tiến bộ KH&CN, tỉnh Quảng Bình đã có bước phát triển vượt bậc trên nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực trồng trọt. Hoạt động nghiên cứu KH&CN, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào đời sống, sản xuất đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, qua đó tạo thêm nguồn lực, từng bước cải thiện cuộc sống, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Giống lúa nếp than từng được đồng bào Vân Kiều ở huyện Lệ Thủy trồng trên rẫy nhưng do điều kiện khắc nghiệt, năng suất thấp, giống lúa này dần bị mai một. Từ năm 2016, một số hộ dân xã Ngân Thủy thử nghiệm trồng trên ruộng nước, đạt năng suất khá. Đến nay, lúa nếp than được trồng trên 10ha tại các bản Khe Giữa, Còi Đá, Cẩm Ly và Cửa Mọc. Nhằm bảo tồn giống lúa quý của tỉnh nhà, Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình đã triển khai nhiệm vụ “Bảo tồn, phục tráng giống lúa nếp than tại huyện Lệ Thủy”.

Giống lúa nếp than là một trong những



Sở KH&CN kiểm tra nhiệm vụ “Bảo tồn, phục tráng giống lúa nếp than tại huyện Lệ Thủy”

Ảnh: **T.T.H.D**

giống lúa đặc sản có khả năng thích nghi rộng với nhiều vùng sinh thái khác nhau và đã được đồng bào miền núi gieo trồng lâu đời tại nhiều huyện của tỉnh Quảng Bình. Với đặc điểm hạt gạo có màu tím đen, dẻo thơm và giàu giá trị dinh dưỡng, nếp than không chỉ là nguồn thực phẩm quen thuộc mà còn có tiềm năng phát triển thành sản phẩm thương hiệu của địa phương.

Nhằm bảo tồn nguồn gen quý hiếm và nâng cao chất lượng sản phẩm, nhiệm vụ nghiên cứu phục tráng giống lúa nếp than đã được triển khai tại xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Mục tiêu chính của nhiệm vụ là nghiên cứu, phục tráng giống lúa nếp than chất lượng cao, ổn định về năng suất,

đảm bảo chất lượng, đồng thời thích nghi với điều kiện sản xuất của địa phương. Sản phẩm sau phục tráng sẽ được cung ứng rộng rãi trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập cho bà con nông dân và đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.

Đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ là giống nếp than được đồng bào dân tộc Bru-Vân Kiều tại xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy trồng từ nhiều đời nay. Nhiệm vụ được triển khai thực hiện tại nhiều địa điểm gồm huyện Lệ Thủy, huyện Quảng Ninh và Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển giống cây trồng Phúc Lý, huyện Bố Trạch.

Nhiệm vụ “Bảo tồn, phục tráng giống lúa nếp than tại huyện Lệ Thủy” được triển khai từ công tác điều tra, khảo sát. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập tài liệu, lấy mẫu giống và đánh giá thực trạng sản xuất lúa nếp than tại các vùng trồng truyền thống. Dựa trên những dữ liệu thu thập được, một bản mô tả sơ bộ đã được xây dựng, ghi nhận các đặc tính cơ bản của giống lúa quý này từ nguồn vật liệu ban đầu. Trọng tâm của nhiệm vụ là quá trình phục tráng và chọn lọc giống, nhằm tạo ra nguồn giống siêu nguyên chủng, đảm bảo giữ vững các đặc tính quý của lúa nếp than như hạt nhỏ, màu tím đen đặc trưng, cơm dẻo thơm và hàm lượng dinh dưỡng cao, từ đó giống nguyên chủng tiếp tục được nhân rộng để phục vụ sản xuất đại trà.

Để đánh giá hiệu quả thực tế, hai mô hình sản xuất giống lúa nếp than theo tiêu chuẩn VietGAP đã được triển khai tại xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy và xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, mỗi mô hình có quy mô 4ha. Đây không chỉ là bước kiểm nghiệm tính ổn định của giống mà còn giúp người dân tiếp cận với quy

trình canh tác tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Song song với triển khai mô hình sản xuất, nhiệm vụ cũng tập trung vào công tác hỗ trợ tiêu thụ và xây dựng thương hiệu. Việc liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm giúp đảm bảo đầu ra ổn định cho nông dân, tránh tình trạng “được mùa mất giá”. Cùng với đó, đơn vị đã chú trọng nhãn mác, bao bì và tem truy xuất nguồn gốc, tạo nền tảng cho việc quảng bá sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước. Khi nhiệm vụ được triển khai thành công, giống lúa nếp than thuần chủng với chất lượng đảm bảo sẽ được nhân rộng, giúp nâng cao hiệu quả kinh tế. Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng giống, hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm, góp phần tạo nên chuỗi giá trị bền vững cho sản phẩm gạo nếp than.

Xây dựng quy trình phục tráng giống lúa nếp than không chỉ giúp bảo tồn nguồn gen quý hiếm mà còn là cơ sở khoa học để nhân giống và phát triển các giống bản địa khác trong tương lai. Đây là bước tiến quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị nông sản đặc trưng của Quảng Bình, đồng thời mở ra cơ hội phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững cho người dân địa phương.

Hệ thống vườn trên địa bàn huyện Minh Hóa có diện tích lớn nhưng chủ yếu là trồng cây hỗn loài, cây trong vườn đã được trồng lâu năm theo hướng tự phát, các loại cây trồng trong vườn chưa được bố trí theo quy hoạch cụ thể cũng như chưa áp dụng đúng quy trình kỹ thuật. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX) huyện Minh Hóa có nhiệm vụ đào tạo nghề cho người lao động, một trong những nhóm nghề

Trung tâm đào tạo hằng năm là nhóm nghề nông nghiệp, trong đó có các lớp nghề trồng cây ăn quả. Thông qua các lớp nghề trồng cây ăn quả, người lao động được đào tạo kỹ năng thực hành trồng và chăm sóc cây ăn quả, biết cách xử lý và khắc phục những điều kiện bất lợi do thời tiết gây ra. Đây là hành trang cho người học mạnh dạn, tự tin đầu tư, áp dụng và làm chủ KH&CN trong sản xuất, góp phần tạo nên một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững trong tương lai. Chính vì vậy, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Minh Hóa đã thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng vườn cây phục vụ đào tạo kỹ thuật thực hành trồng và chăm sóc cây ăn quả có giá trị kinh tế cao cho đồng bào dân tộc miền núi tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Minh Hóa”.

Mục tiêu của nhiệm vụ nhằm xây dựng vườn cây phục vụ đào tạo kỹ thuật thực hành trồng và chăm sóc cây ăn quả có giá trị kinh tế cao cho đồng bào dân tộc miền núi tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện Minh Hóa. Phạm vi nghiên cứu được thực hiện tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện Minh Hóa, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình với quy mô diện tích trồng 0,5ha (số lượng cây giống gồm: 64 cây bưởi da xanh ruột đỏ và 88 cây mít Thái).

Qua quá trình triển khai nhiệm vụ xây dựng vườn cây tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Minh Hóa, nhiệm vụ đã thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo số lượng, chất lượng và tiến độ đề ra. Tỷ lệ cây sống sau 16 tháng trồng ở cây bưởi đạt 100%, cây mít Thái đạt 98,9% vượt mục tiêu đề ra. Các chỉ tiêu về sinh trưởng phát triển của cây bưởi da xanh, mít Thái vượt mục tiêu đề ra. Cụ thể ở cây bưởi, chiều cao trung bình của cây đạt 1,62m, đường kính gốc ghép trung bình 2,4cm, cây mít Thái, chiều cao trung

bình của cây đạt 1,72m, đường kính gốc ghép trung bình 2,9cm. Trong quá trình triển khai có xuất hiện một số loại sâu, bệnh hại trên cây bưởi như sâu vẽ bùa, nhện hại, ốc sên đất, vàng lá, thối rễ... Tuy nhiên, mật độ sâu, bệnh hại tỷ lệ thấp, gây hại rải rác. Trên cây mít Thái chỉ xuất hiện sâu hại là rệp sáp nhưng tỷ lệ rất thấp.

Qua quá trình thực hiện, đã tổ chức một lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng cây bưởi da xanh ruột đỏ, mít Thái cho 30 học viên là đồng bào dân tộc miền núi tại huyện miền núi Minh Hóa. Nhóm thực hiện nhiệm vụ đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc vườn cây ăn quả phù hợp với điều kiện tự nhiên tại huyện Minh Hóa.

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ là cơ sở khoa học để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy trình trồng và chăm sóc hai đối tượng cây ăn quả bưởi da xanh ruột đỏ, mít Thái tại địa bàn huyện Minh Hóa. Quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học. Đồng thời nâng cao nhận thức cho xã hội, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức cho người nông dân trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và cải tạo các khu vườn tạp thành các khu vườn có quy hoạch bài bản, có giá trị kinh tế cao.

Có thể nói, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào trồng trọt là giải pháp giúp người dân, đơn vị tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác, đồng thời giảm chi phí đầu tư, công sức lao động, tăng thu nhập cho người dân. Ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp sẽ tạo ra những sản phẩm đạt chất lượng cao, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững nông nghiệp của tỉnh Quảng Bình ■